

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 18/8/2021

*“V/v Tranh chấp chia tài sản
chung, chia di sản thừa kế”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Thuận
2. Ông Nguyễn Văn Chín

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940

Địa chỉ: Khối PV, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đội 3, thôn PH, xã TP, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khối PV, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khối PV, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định (Có mặt).

3. Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khối PX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T1 trình bày: Cha ông Nguyễn T3, mẹ bà Nguyễn Thị T, cha mẹ ông có 05 người con chung Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh L Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thị Thanh T2, ngoài ra cha, mẹ ông không có con riêng hay con nuôi nào khác. Tài sản của cha mẹ ông gồm có thửa đất 633, tờ bản đồ số 10 có diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn), trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00828/H QSDĐ/H12 ngày 10/11/1993, cấp cho hộ đứng tên Nguyễn T3, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Năm 2008 cha ông (Nguyễn T3) chết không để lại di chúc, tài sản trên do mẹ (Nguyễn Thị T) và chị Nguyễn Thị Ngọc B đang quản lý sử dụng. Nay bà T yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản của bà và ông T3 theo quy định của pháp luật, phần của bà được nhận thì bà giao toàn bộ cho ông (Nguyễn Ngọc T1) được sở hữu sử dụng, không yêu cầu thanh toán giá trị. Đối với đất lúa và đất màu bà không yêu cầu chia vì đất lúa, đất màu đã chia cho các con sử dụng xong rồi. Ngoài ra không yêu cầu gì nữa.

Tại biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Ông thống nhất với nguyên đơn bà T trình bày, cha ông Nguyễn T3 (chết năm 2008) và mẹ bà Nguyễn Thị T gồm có 05 người con chung Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thị Thanh T2, ngoài ra không có con riêng hay con nuôi nào khác và thống nhất thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, được UBND huyện Tây Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00828/H QSDĐ/H12 ngày 10/11/1993, cấp cho hộ đứng tên Nguyễn T3. Nay bà T yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế tài sản trên thì ông không đồng ý vì nhà đất này là nhà từ đường thờ cúng ông bà nên ông không yêu cầu chia. Đối với đất lúa và đất màu đã chia cho các con sử dụng nên ông thống nhất như yêu cầu của bà T không chia.

Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2 đều thống nhất về hàng thừa kế cũng như tài sản của ông Nguyễn T3 và bà Nguyễn Thị T và yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế theo pháp luật như bà Nguyễn Thị T trình bày. Đối với phần được chia tài sản chung và chia thừa kế của ông Nguyễn T3 để lại là diện tích đất ở và đất vườn thì bà B, bà

H, bà T2 đều thống nhất giao toàn bộ cho ông T1 sở hữu sử dụng, không yêu cầu ông T1 thanh toán lại giá trị.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72, 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với nhà đất tại thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10, diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh L không đồng ý chia tài sản chung và chia thừa kế cho rằng nhà đất này để làm nhà từ đường thờ cúng là không căn cứ pháp luật. Giao nhà và đất của thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10, diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cho ông Nguyễn Ngọc T1 sở hữu sử dụng. Ông Nguyễn Ngọc T1 phải thanh toán giá trị phần chia thừa kế của ông Nguyễn Thanh L được hưởng với số tiền là 30.320.000 đồng.

Về chi phí định giá tài sản bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu đã nộp xong. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và chia di sản thừa kế. Yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc một trong các trường hợp tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn quy định khoản 2, 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Thanh L. Căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Bà T yêu cầu chia tài sản chung thuộc sở hữu chung giữa bà, ông Nguyễn T3 và các thành viên trong hộ và yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn T3 để lại là quyền sử dụng đất của thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cho các hàng thừa kế được hưởng theo quy định của pháp luật. HĐXX, xét thấy:

Các bên đương sự đều thống nhất: Ông Nguyễn T3 và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng, ông T3 và bà T có 05 người con: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận nhà và đất tại thửa số 633, tờ bản đồ số 10 diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định là tài sản chung của ông Nguyễn T3 và bà Nguyễn Thị T được UBND huyện Tây Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00828/H QSDĐ/H12 ngày 10/11/1993, cấp cho hộ đứng tên ông Nguyễn T3.

Căn cứ Công văn số 49/UBND-KT ngày 27/5/2021 của UBND xã Tây Phú xác định thành viên trong hộ gia đình được giao đất như sau ông Nguyễn T3, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2. Như vậy, có căn cứ xác định vào thời điểm giao đất nông nghiệp lâu dài cho nhân dân ổn định sản xuất thì chính quyền địa phương căn cứ vào số nhân khẩu có trong hộ Nguyễn T3 gồm ông Nguyễn T3, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2 để chia đất nông nghiệp. Do đó, những người có tên trong sổ hộ khẩu gia đình vào thời điểm Nhà nước giao đất nông nghiệp có quyền sử dụng đất chung. Do vậy, ông T3 và bà T mỗi người được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị đất ở, còn đất vườn được chia đều cho các thành viên trong hộ, nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 219 BLDS.

Năm 2008 ông Nguyễn T3 chết không để lại di chúc nên di sản của ông Nguyễn T3 được chia thừa kế theo pháp luật cho các hàng thừa kế được quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự, gồm bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2.

Như vậy tài sản chung của ông T3 và bà T là 200m² đất ở tại thửa đất số thửa số 633, tờ bản đồ số 10 có giá 200.000.000 đồng (200m² x 1.000.000 đồng/m²), ông T3, bà T mỗi người được sở hữu 100m² đất ở, ông T3 chết nên phần của ông T3 được chia cho các hàng thừa kế của ông T3 là bà T, bà B, bà H, ông L, ông T1, bà T2 mỗi người được nhận 16.67m² đất ở. Đối với diện tích đất vườn tại thửa 633 là 390m² có giá 70.200.000 đồng (390m² x 180.000 đồng/m²). Nhà nước cấp đất vườn cho hộ theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ nên những người trong hộ gồm ông Nguyễn T3, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2 được hưởng đất vườn theo định suất mỗi

phần bằng nhau. Cụ thể mỗi người được nhận 65m^2 , ông T3 chết nên phần của ông T3 được chia cho các hàng thừa kế của ông T3 là bà T, ông L, ông T1, bà B, bà T2, bà H mỗi người được nhận 10.83m^2 . Như vậy bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Nguyễn Thành L, ông Nguyễn Ngọc T1, bà Nguyễn Thị Thanh T2 mỗi người được nhận đất vườn là 75.83m^2 , bà Nguyễn Thị H được nhận 10.83m^2 đất vườn.

Qua kiểm tra, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản vào ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xác định thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 diện tích đất 590m^2 (trong đó 200m^2 đất thổ cư và 390m^2 đất vườn). Trên đất có nhà ở số 1 diện tích xây dựng $51,77\text{m}^2$ được xây dựng năm 1975; nhà ở số 2 diện tích xây dựng 60m^2 được xây dựng năm 2003; nhà kho diện tích xây dựng $17,38\text{m}^2$ được xây dựng năm 1975; nhà bếp diện tích xây dựng $12,4\text{m}^2$ được xây dựng năm 1975; nhà tắm diện tích xây dựng $3,23\text{m}^2$ xây dựng năm 2003. Nhà và vật kiến trúc trên đất đã hết giá trị khấu hao các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét tính giá trị.

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế của ông T3 bằng hiện vật là đất. Phần của bà Nguyễn Thị T được chia tài sản chung và chia thừa kế được nhận là (100m^2 đất ở và 75.83m^2 đất vườn) thì bà T tự nguyện giao toàn bộ phần của bà cho ông Nguyễn Ngọc T1 sở hữu sử dụng; Phần của bà Nguyễn Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Thanh T2 được chia thừa kế và chia tài sản chung được nhận là (16.67m^2 đất ở và 75.83m^2 đất vườn), bà B, bà T2 tự nguyện giao toàn bộ phần của mình cho ông Nguyễn Ngọc T1 sở hữu sử dụng; Phần của bà Nguyễn Thị H được chia thừa kế được nhận là (16.67m^2 đất ở và 10.83m^2 đất vườn) thì bà H tự nguyện giao toàn bộ phần của mình cho ông Nguyễn Ngọc T1 sở hữu sử dụng. Bà T, B, H, T2 đều không yêu cầu ông T1 thanh toán lại giá trị tài sản. Thấy rằng, yêu cầu của đương sự phù hợp pháp luật, không trái pháp luật nên được HĐXX công nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh L không đồng ý chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn T3 để lại vì nhà đất này là nhà từ đường để thờ cúng ông bà nên ông không yêu cầu chia. Xét yêu cầu của ông L là không có căn cứ chấp nhận, ông không có chứng cứ chứng minh nhà đất trên là nhà từ đường và không được bà T, bà B, bà H, ông T1, bà T2 thừa nhận nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của ông L được.

[2.3] Như vậy phần của ông Nguyễn Thanh L được chia thừa kế tài sản của ông Nguyễn T3 để lại là diện tích đất 16.67m^2 đất ở và diện tích 75.83m^2 đất vườn. Căn cứ Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định quy định diện tích tối thiểu của một thửa đất ở sau khi tách thửa là 40m^2 , có chiều rộng hoặc chiều dài hơn 3m; Đối với diện tích tối thiểu của một thửa đất nông nghiệp sau khi tách thửa là 300m^2 nên không thể chia phần thừa kế của ông L được hưởng bằng đất được. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của đương sự HĐXX nghĩ nên giao phần thừa kế của ông L được hưởng bằng giá trị tiền, cụ thể: 16.67m^2 đất ở x $1.000.000$ đồng/ m^2 = $16.670.000$ đồng; 75.83m^2 đất vườn x 180.000 đồng/ m^2 = $13.649.000$ đồng, tổng cộng là $30.320.000$ đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc T1 đồng ý nhận phần thừa kế mà ông L được chia và đồng ý thanh toán lại giá trị tiền cho ông L số tiền 30.320.000 đồng để được sở hữu sử dụng toàn bộ thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 là phù hợp được HĐXX công nhận. Do đó, giao thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 có diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) cho ông Nguyễn Ngọc T1 được sở hữu sử dụng sau khi có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông L số tiền 30.320.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi nên được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006971 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân huyện Tây Sơn. Ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 5.479.000 đồng, ông Nguyễn Thanh L phải chịu 1.516.000 đồng.

[4] Về chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng, bà T tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 165, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 212, 219, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Giao ông Nguyễn Ngọc T1 được quyền sở hữu sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 633, tờ bản đồ số 10, có diện tích đất 590m² (trong đó 200m² đất thổ cư và 390m² đất vườn) tọa lạc tại khối Phú Văn, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Ông Nguyễn Thanh L được nhận kỷ phần thừa kế số tiền 30.320.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) do ông Nguyễn Ngọc T1 thanh toán.

4. Ông Nguyễn Ngọc T1 phải thanh toán kỹ phần thừa kế cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 30.320.000 đồng (*Ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Ngọc T1 không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì ông T1 còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006971 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân huyện Tây Sơn.

- Ông Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 5.479.000 đồng.

- Ông Nguyễn Thanh L phải chịu 1.516.000 đồng.

6. Về chi phí định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu tiền chi phí định giá tài sản đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2021). Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí